TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 68/2021/QĐST- HNGĐ	*Tam Điệp, ngày 15 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 100/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: anh Lê Thanh T, sinh năm: 1985.

Nơi đăng ký HKTT: tập thể Viện quy hoạch rừng V, huyện Th, thành phố H.

Chỗ ở hiện nay: số nhà 28, ngõ 118, đường Đ, tổ 18, phường B, thành phố T tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: chị Lê Thị Thu Th, sinh năm: 1984

Nơi đăng ký HKTT: tập thể Viện quy hoạch rừng V, huyện Th, thành phố H.

Chỗ ở hiện nay: số nhà 36, đường Ng, tổ 13, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Lê Thanh T và chị Lê Thị Thu Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về nuôi con chung, con riêng:

Sau khi ly hôn, chị Lê Thị Thu Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Lê Thái Q, sinh ngày 21/7/2016 và cháu Lê Phương Tuệ A, sinh ngày 04/8/2017.

Về cấp dưỡng nuôi con: ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Thanh T và chị Lê Thị Thu Th tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng.

Về con riêng: anh Lê Thanh T và chị Lê Thị Thu Th đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2.Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: anh Lê Thanh T và chị Lê Thị Thu Th đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Lê Thanh T phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2021/0002531 ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Anh Lê Thanh T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP. T;
- UBND phường Tr, thành phố T;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú